

Bản án số:11/2020/HS-ST

Ngày: 16-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang.
2. Ông Đặng Tùng Lâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

TRẦN HOÀNG P, sinh năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 285/17/B2 (số mới 285/113) Cách Mạng Tháng 8, Phường MH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị P; Vợ: chưa có; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 05/12/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 131/2017/HSST.

Nhân thân:

- Ngày 19/8/1998, Công an Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai bắt vì có hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, đến ngày 08/02/1999 thì đình chỉ điều tra vụ án, bị can.

- Ngày 27/4/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 54/2005/HS-ST.

- Ngày 26/02/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 46/2009/HSST.

- Ngày 05/3/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 64/2014/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2019.

(Bị cáo P có mặt)

- *Bị hại:* Ông Lê Hoàng H, sinh năm: 1967.

Địa chỉ thường trú: Số 436/18 Cách Mạng Tháng 8, Phường MM, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trịnh Mẫn N, sinh năm: 1997.

Địa chỉ thường trú: 165/17 Tôn Thất Thuyết, Phường ML, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/10/2019, bị cáo Trần Hoàng P điều khiển xe máy hiệu Honda Vario màu đen bạc biển số 59C3-022.74 đến khu vực nhà sách Nhân Văn số 875 Cách Mạng Tháng 8, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh gửi xe máy. Sau đó, bị cáo P đi bộ đến siêu thị Ministop địa chỉ 598-600 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy có 01 xe máy hiệu Wave Anpha màu trắng, biển số 59S2-489.84 của bị hại ông Lê Hoàng H dựng trước siêu thị, đầu xe quay vào cửa siêu thị Ministop nên bị cáo P dùng đoạn (đã chuẩn bị từ trước) mở khóa xe và dắt lùi xe ra khỏi bãi xe của siêu thị xuống đường Cách Mạng Tháng 8 được khoảng 2 – 3m rồi lên xe định nổ máy. Lúc này, tổ tuần tra Công an Phường 11, Quận 3 đang trên đường làm Nệm vụ đến trước siêu thị Ministop số 598-600 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3 nghe tiếng tri hô thì áp sát và bắt giữ bị cáo P đưa về trụ sở Công an Phường 11, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, bị cáo Trần Hoàng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu: Honda, loại: Wave Anpha, dung tích 97cc, màu trắng, số khung: 1255FY173791, số máy: HC12E7173726, đăng ký lần đầu tháng 05/2016, biển số 59S2-489.84 đã sử dụng (41 tháng) vào thời điểm tháng 10/2019 có giá là 12.333.000 đồng (mười hai triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Về trách Nệm dân sự: Ông Lê Hoàng H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe máy hiệu Wave Anpha màu trắng, biển số 59S2-489.84. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã trao trả cho bị hại - ông Lê Hoàng H.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Vario màu đen bạc biển số 59C3-022.74. Qua xác minh được biết xe trên của anh Trịnh Mẫn N đứng tên chủ sở hữu. Anh N khai ngày 09/10/2019 anh N gửi xe cho bà Trần Thị Trung quản lý, bà Trung cho bị cáo P mượn xe sử dụng nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã trao trả lại xe cho anh N.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5s 16Gb màu vàng đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao cho bà Trần Thị Trung (chị của bị cáo) quản lý theo yêu cầu của bị cáo.

- 01 (một) bộ đoản gồm 02 thanh bằng kim loại trong đó có 01 thanh dài 10cm có một đầu nhọn đẹp; 01 đoạn dài 12cm (đã nhập kho vật chứng).

- 01 (một) USB màu bạc hiệu Kingston 4Gb còn tem, trong đó có chứa đoạn video clip ghi lại hình ảnh bị cáo P trộm cắp xe máy tại trước cửa hàng Ministop số 598 – 600 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3 (kèm theo hồ sơ vụ án).

Tại Bản cáo trạng số 104/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trần Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Trần Hoàng P có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về nuôi các con nhỏ.

Bị hại ông Lê Hoàng H đã nhận lại tài sản là 01 (một) xe máy hiệu Wave Anpha màu trắng, biển số 59S2-489.84 và vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Trịnh Mẫn N có đơn xin vắng mặt và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 12 giờ, ngày 09/10/2019 bị cáo Trần Hoàng P điều khiển xe Honda Vario màu đen – bạc biển số 59C3-022.74 đến gửi tại nhà sách Nhân Văn, địa chỉ 875 Cách Mạng Tháng 8, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó bị cáo đi bộ đến khu vực siêu thị Ministop tại địa chỉ số 598-600 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện có 01 xe máy hiệu Wave Anpha, màu trắng, biển số 59S2-489.84 (của bị hại ông Lê Hoàng H) để trước siêu thị và không có người trông coi nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Bị cáo P đã dùng bộ đoàn lén lút mở khóa và dắt đi. Khi bị cáo chuẩn bị nổ máy xe thì bị tổ kiểm tra Phường 11, Quận 3 phát hiện, bắt giữ và giao Công an Quận 3 xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu: Honda, loại: Wave Anpha, dung tích 97cc, màu trắng, số khung: 1255FY173791, số máy: HC12E7173726, đăng ký lần đầu tháng 05/2016, biển số 59S2-489.84 đã sử dụng (41 tháng) vào thời điểm tháng 10/2019 có giá là 12.333.000 đồng (mười hai triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

[3] Bị cáo P có năng lực trách Nệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo P đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[6] Trước lần phạm tội này, bị cáo Trần Hoàng P bốn lần phạm tội “Trộm cắp tài sản” trong đó có ba bản án đã được xóa án tích là: Bản án số 54/2005/HS-ST ngày 27/4/2005 của Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 09 (chín) tháng tù; Bản án số 46/2009/HSST ngày 26/02/2009 của Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 03 (ba) năm tù và Bản án số 64/2014/HSST của Tòa án nhân dân

Quận 1 xử phạt 01 (một) năm tù và một bản án tính là án tích là Bản án số 131/2017/HSST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 (một) năm tù. Tại phiên tòa bị cáo khai làm nghề tự do không có thu nhập ổn định. Bị cáo đã có ba bản án xóa án tích và các lần phạm tội của bị cáo trải dài từ năm 2005 cho đến năm 2019 (mười bốn năm). Do đó, không thể tính bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp để xét xử bị cáo tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật hoặc về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Hoàng P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Hoàng P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s-h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo P.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 05/12/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 131/2017/HSST đến ngày 19/7/2018 bị cáo chấp hành xong án phạt tù theo Giấy chứng nhận số 924/GCN ngày 19/7/2018 của Trại giam Thủ Đức Tổng cục VIII. Căn cứ khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo P vẫn còn án tích. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 53 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo. Bị cáo P có nhân thân xấu nên cũng cần xem xét đến tình tiết này khi quyết định hình phạt.

[8] Về xử lý vật chứng và trách Nhiệm dân sự:

- Đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 59S2-489.84, số khung 1255FY173791, số máy HC12F7173726 do anh Nguyễn Ngọc Luân đứng tên chủ sở hữu, anh Luân xác định đã bán chiếc xe và bàn giao giấy tờ xe cho người mua. Bị hại – ông Lê Hoàng H xác định chiếc xe nêu trên ông mua của một cửa hàng bán xe và có giấy tờ xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Chiếc xe nêu trên đã được trả lại cho bị hại – ông Lê Hoàng H là đúng quy định (Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/10/2019 của Công an Quận 3). Ông H vắng mặt tại phiên tòa.

- Đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vario màu bạc – đen biển số 59C3-02274 số khung 4110KK486266, số máy: KF41E1487085, tình trạng xe đã qua sử dụng do anh Trịnh Mẫn N đứng tên chủ sở hữu. Ngày 09/10/2019, anh N gửi xe tại nhà bà Trần Thị T (chị gái của bị cáo), bị cáo mượn xe đi ra ngoài, bà T không biết việc bị cáo mượn xe đi trộm cắp tài sản. Chiếc xe trên đã được giao trả cho anh Trịnh Mẫn N vào ngày 27/11/2019 là

đúng quy định và anh N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét trong vụ án này (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27/11/2019 của Công an Quận 3).

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 5S, 16G (Imei 013852000882273) màu vàng gold đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo P, bị cáo có nguyện vọng trả lại điện thoại nêu trên cho người nhà của bị cáo là bà Trần Thị Trung và bà Trung đã nhận lại chiếc điện thoại (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/11/2019 của Công an Quận 3). Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với việc giao trả điện thoại cho bà Trung và không yêu cầu giải quyết gì thêm.

- Đối với 01 (một) bộ đoản gồm 02 thanh kim loại trong đó có 01 thanh dài 10cm có 1 đầu nhọn đẹp; 01 đoạn dài 12cm là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) USB màu bạc hiệu Kingston 4Gb còn tem, trong đó có chứa đoạn video clip ghi lại hình ảnh bị cáo P trộm cắp xe máy tại trước cửa hàng Ministop số 598 – 600 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3 đã đưa vào hồ sơ vụ án.

[13] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50, điểm s-h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 70; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/10/2019.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 (một) bộ đoản gồm 02 thanh kim loại trong đó có 01 thanh dài 10cm có 1 đầu nhọn đẹp; 01 đoạn dài 12cm. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 62/QĐ-VKS-HS ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng P phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Nam Phương